TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN NAM TỪ LIÊM** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **197**/2019/QĐST-HNGĐ	*Nam Từ Liêm, ngày 12 tháng 7 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213; Khoản 2 Điều 149 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số: 259/2019/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 7 năm 2019 về việc: ***"Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn"***, giữa:

Người yêu cầu:

Chị Lê Thị Ngọc D, sinh năm 1982;

Anh Nguyễn Hữu G, sinh năm 1975.

Cùng địa chỉ: Số 27, ngách 32/49 H, phường M, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Ngọc D và Anh Nguyễn Hữu G đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường M, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội vào ngày 15/3/2016 trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Quá trình chung sống anh chị chung sống hạnh phúc đến hết tháng 5/2019 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng về quan điểm, tính cách, vợ chồng không có sự tôn trọng và chia sẻ với nhau. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 5/2019 cho đến nay, mỗi người sống một nơi không ai còn quan tâm tới ai. Nay anh chị xác định không còn tình cảm với nhau, mâu thuẫn đã đến mức độ trầm trọng, không thể hàn gắn tình cảm vợ chồng với nhau và đều đề nghị Tòa án giải quyết cho hai anh chị được thuận tình ly hôn.

2. Về con chung: Chị D và anh G có 01 con chung là: Cháu Nguyễn Thành S, sinh ngày 02/02/2016. Khi ly hôn, anh chị thỏa thuận giao cháu Sang cho Chị D trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị D không yêu cầu anh G phải cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về tài sản chung: Chị D và anh G không có tài sản chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung: Chị D và anh G không có nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Về lệ phí: Anh Nguyễn Hữu G tự nguyện chịu cả 300.000 (*Ba trăm nghìn)* đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết 7 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Ngọc D và Anh Nguyễn Hữu G cùng thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị D và anh G có 01 con chung là: Cháu Nguyễn Thành S, sinh ngày 02/02/2016. Giao cháu Sang cho Chị D trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi cháu Sang đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Sang cho anh G cho đến khi Chị D có yêu cầu hoặc đến khi có quyết định khác thay thế.

Anh Nguyễn Hữu G được quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Chị D, anh G không có tài sản chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Chị D, anh G không có nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án*:* Anh Nguyễn Hữu G tự nguyện chịu cả 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng lệ phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm được trừ vào số tiền 300.000 (*Ba trăm nghìn)* đồng tạm ứng lệ phí anh G đã nộp theo biên lai số AK/2010/0008620 ngày 02/7/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ

Liêm, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND TP Hà Nội;
- Chi cục THADS Q. Nam Từ Liêm;
-VKSND Q. Nam Từ Liêm;
- UBND phường M, quận Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Phan Thị Kim Thanh